

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Tổng cục Hải quan**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 81/2005/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 02/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Thanh tra Tổng cục Hải quan (sau đây gọi tắt là Thanh tra Hải quan) là tổ chức thuộc Tổng cục Hải quan, thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục Hải quan theo quy định của pháp luật.

Thanh tra Hải quan chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và chỉ đạo về nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra Bộ Tài chính.

2. Thanh tra Hải quan có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Nhiệm vụ**

1. Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan để trình Bộ trưởng Bộ Tài chính kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm về công tác thanh tra, kiểm tra của Tổng cục Hải quan.

2. Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về hải quan; chủ trì hoặc tham gia xây dựng các văn bản có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Thanh tra Hải quan theo phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

3. Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành các quy định, quy trình, biện pháp nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực hải quan.

4. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

5. Thanh tra đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam trong việc thực hiện pháp luật về hải quan (bao gồm cả việc chấp hành chính sách pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu) và các điều ước quốc tế trong lĩnh vực hải quan mà Việt Nam là thành viên.

6. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực hải quan.

7. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Tổng cục Hải quan; là đầu mối tổng hợp báo cáo theo dõi, đôn đốc, kiểm tra đối với các tổ chức, đơn vị của Tổng cục Hải quan trong việc thực hiện các kiến nghị xử lý về trách nhiệm, kinh tế của các cơ quan Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, Cơ quan điều tra.

8. Kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện chính sách, pháp luật về hải quan; đình chỉ việc thi hành hoặc hủy bỏ những quy định trái pháp luật được phát hiện qua hoạt động thanh tra.

9. Giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan tổ chức tiếp công dân; giải quyết khiếu nại tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật.

10. Phối hợp với cơ quan thanh tra thuộc hệ thống Thanh tra Tài chính, Thanh tra các Bộ, các cơ quan khác ở Trung ương và địa phương, các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

11. Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo; phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc phạm vi trách nhiệm của Tổng cục Hải quan.

12. Hướng dẫn, kiểm tra Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các quy định pháp luật về thanh tra; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo.

13. Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra; tổ chức tuyên truyền pháp luật thanh tra

đối với các cơ quan, tổ chức thuộc quyền quản lý của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

14. Tổng kết kinh nghiệm nghiệp vụ thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Hải quan.

15. Thực hiện công tác hợp tác quốc tế về thanh tra trong lĩnh vực hải quan theo quy định của pháp luật và phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan giao và theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

Thanh tra Hải quan có Chánh thanh tra và một số Phó Chánh thanh tra.

Chánh thanh tra chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Thanh tra Hải quan; Phó Chánh thanh tra chịu trách nhiệm trước Chánh thanh tra và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công phụ trách.

Thanh tra Hải quan có các phòng:

1. Phòng Tổng hợp và giải quyết khiếu nại tố cáo.
2. Phòng Thanh tra nghiệp vụ.
3. Phòng Thanh tra thuế.
4. Phòng Thanh tra công vụ và phòng chống tham nhũng.

Nhiệm vụ cụ thể của các phòng do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quy định.

Biên chế của Thanh tra Hải quan do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quyết định trong tổng số biên chế được giao.

### **Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Chánh thanh tra Hải quan**

1. Tổ chức, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Thanh tra Tổng cục Hải quan theo quy định tại Điều 2 Quyết định này.

2. Yêu cầu các đơn vị thuộc Tổng cục Hải quan báo cáo đột xuất, định kỳ về lĩnh vực quản lý.

3. Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quyết định việc thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về hải quan; quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quyết định thành lập các đoàn thanh tra, cử thanh tra viên, trung tập cộng tác viên thanh tra theo quy định của pháp luật.

4. Kiến nghị Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan tạm đình chỉ việc thi hành quyết định của tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Tổng cục Hải quan khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm.

5. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

6. Kiến nghị với Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền quản lý của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

7. Báo cáo Chánh Thanh tra Bộ Tài chính về công tác thanh tra trong phạm vi trách nhiệm được giao.

8. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Thanh tra viên**

Thanh tra viên thuộc Thanh tra hải quan là công chức nhà nước được bổ nhiệm vào ngạch thanh tra để thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng cục Hải quan.

Nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm và quyền lợi của thanh tra viên thực hiện theo quy định của pháp luật.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Thanh tra viên thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Tài chính.

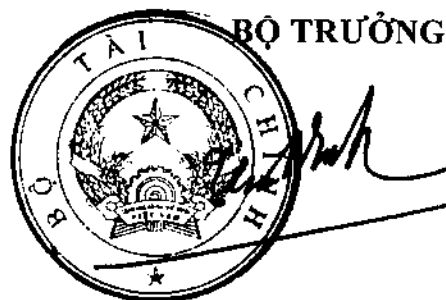
#### **Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 95/2005/QĐ-BTC ngày 12/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Tổng cục Hải quan.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Chánh Thanh tra Bộ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

#### **Nơi nhận :**

- Lãnh đạo Bộ;
- Như Điều 6;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu : VT, Vụ TCCB.



**Vũ Văn Ninh**